

**PHỤ LỤC 01C: DANH SÁCH TRẢ THƯỞNG THẺ GNQT GIAO DỊCH TRỞ LẠI**  
**Appendix 01C: LIST OF GIFT RECEIVER (DORMANT DEBITCARD)**

STT/No.	TÊN THẺ/ Cardholder name	ST TRẢ THƯỞNG/ Amount to receive	So the chinh/ Prmimary card number
1	NGUYEN THI PHUONG DUNG	35,000	511957xxxx9109
2	LE THI THUY	35,000	511957xxxx4105
3	PHAM THI MINH NGOC	35,000	511957xxxx3110
4	PHAM HOANG VAN	35,000	511957xxxx4102
5	NGUYEN BA LAM	21,627	511957xxxx5104
6	NGUYEN CHI CUONG	6,175	511957xxxx3100
7	HUA THUC CHAU	35,000	511957xxxx0108
8	NGUYEN MANH KHUE	35,000	511957xxxx6107
9	BUI HUY HAO	35,000	511957xxxx3113
10	NGUYEN THI THANH	35,000	511957xxxx3109
11	DAO THI NHU HIEN	24,505	511957xxxx9101
12	HOANG KIM THAI	19,209	511957xxxx1105
13	NGUYEN THI THU HUONG	35,000	511957xxxx5100
14	NGUYEN TRAN THANH NGOC	35,000	511957xxxx1106
15	TRAN MINH DO	11,121	511957xxxx8105
16	NGUYEN THI NHAM	9,605	511957xxxx4107
17	NGUYEN KIEN CUONG	35,000	511957xxxx6102
18	VO TAN HUNG	70,000	511957xxxx6109
19	PHAM THU THUY	35,000	511957xxxx8107
20	NGUYEN THI NGOC QUYEN	70,000	511957xxxx1101
21	NGUYEN VU HOANG VUONG	35,000	511957xxxx7103
22	LE THIEN MINH THU	35,000	511957xxxx8105
23	LE BA THINH	35,000	511957xxxx4102
24	LE PHAT THINH	35,000	511957xxxx0107
25	LUONG THI THAO	35,000	511957xxxx0109
26	VO CHIEN THANG	9,350	511957xxxx0102
27	NGO TRUNG HIEP	35,000	511957xxxx2103
28	TRAN THI VINH	35,000	511957xxxx1104
29	DONG THI QUYNH HUONG	70,000	511957xxxx1108
30	NGUYEN THI HUONG	35,000	511957xxxx9109
31	NGUYEN THI THUY NHU	70,000	511957xxxx2106
32	DOAN VAN SON	35,000	511957xxxx4100
33	LE VAN KHANG	35,000	511957xxxx6119
34	NGUYEN HAI HA	70,000	511957xxxx5106
35	LE THI NGOC HA	35,000	511957xxxx9103
36	NGUYEN VAN TRONG	35,000	511957xxxx0106
37	NGUYEN DINH HOAN	70,000	511957xxxx2109
38	NGUYEN THI CHIEN	9,605	511957xxxx4109
39	HO ANH TAI	70,000	511957xxxx9107
40	NGUYEN BAO THIEN	6,175	511957xxxx7108

STT/No.	TÊN THẺ/ Cardholder name	ST TRẢ THƯỜNG/ Amount to receive	So the chình/ Prmimary card number
41	NGUYEN HUY DUONG	70,000	511957xxxx1107
42	DUONG QUANG KHAI	70,000	511957xxxx6109
43	NGUYEN VAN KHANH	25,000	511957xxxx8109
44	LE QUYNH ANH	35,000	511957xxxx4107
45	NGUYEN THI PHUONG NHUNG	35,000	511957xxxx7102
46	NGUYEN DANH HUNG	70,000	511957xxxx6102
47	NGUYEN THI KIM XUYEN	35,000	511957xxxx2100
48	NGUYEN VAN THAI	9,508	511957xxxx2107
49	TRAN THANH HOAI DIEP	35,000	511957xxxx0106
50	DIEU BAN DAN	70,000	511957xxxx5105
51	DANG NGOC ANH	70,000	511957xxxx1101
52	TRAN THI THUY	35,000	511957xxxx1117
53	NGO DINH KHANH	70,000	511957xxxx4103
54	DAO THI QUYNH CHI	11,121	511957xxxx4105
55	PHAM THI DIEU HIEN	35,000	511957xxxx8104
56	DO THI HA	35,000	511957xxxx4103
57	PHAM VO PHUONG THAO	35,000	511957xxxx4107
58	PHAM BINH DUONG	70,000	511957xxxx7100
59	NGUYEN THI BACH LINH	35,000	511957xxxx6106
60	NGUYEN THI THU HA	70,000	511957xxxx5109
61	TRAN THUY LINH	35,000	511957xxxx5106
62	LE THANH HAI	35,000	511957xxxx8109
63	LO KAI HUNG	70,000	511957xxxx3104
64	TRAN NHAT HAO	70,000	511957xxxx3102
65	VU THI PHUC	35,000	511957xxxx9100
66	LAI THI BICH NGOC	3,286	511957xxxx0103
67	LE NGOC DIEP	35,000	511957xxxx9108
68	NGUYEN THI NGOC	35,000	511957xxxx6107
69	NGUYEN VAN TU	57,294	511957xxxx0102
70	NGUYEN THI KIM LY	70,000	511957xxxx1106
71	NGUYEN QUOC KHANH	70,000	511957xxxx7107
72	TRAN XUAN SON	70,000	511957xxxx2104
73	NGO HONG NHUNG	70,000	511957xxxx2108
74	LE SAU	35,000	511957xxxx5100
75	PHAM THI HAI YEN	35,000	511957xxxx1108
76	NGUYEN LE THU THUY	35,000	511957xxxx5105
77	TRAN THI TUYET HUONG	35,000	511957xxxx3101
78	NGUYEN THI THU HUONG	35,000	511957xxxx9102
79	NGUYEN KHAC THANH	35,000	511957xxxx6109
80	TRAN ANH TUAN	35,000	511957xxxx4106
81	NGUYEN THI KIM ANH	35,000	511957xxxx5106
82	VU PHI DAI	70,000	511957xxxx9109
83	HUYNH KIM LOAN	35,000	511957xxxx4101
84	NGUYEN THI MAU	35,000	511957xxxx0102
85	HUYNH TRINH HAI	35,000	511957xxxx1109

STT/No.	TÊN THẺ/ Cardholder name	ST TRẢ THƯỜNG/ Amount to receive	So the chình/ Prmimary card number
86	NGUYEN THI NGOC THU	18,000	511957xxxx6107
87	NGUYEN THANH QUAN	35,000	511957xxxx0104
88	NGUYEN THANH XUAN	44,484	511957xxxx3109
89	NGO THI NGOC ANH	70,000	511957xxxx6102
90	LE MY HANH	35,000	511957xxxx5106
91	DINH NGUYEN MY DUNG	35,000	511957xxxx9104
92	HA TRUONG AN	35,000	511957xxxx5109
93	DOAN KIM TAI	70,000	511957xxxx8108
94	CAO HUY HOANG	35,000	511957xxxx6104
95	NGUYEN VAN HUNG	35,000	511957xxxx4100
96	LE TRUNG DUC	35,000	511957xxxx5102
97	NGUYEN ANH HOANG	25,275	511957xxxx4100
98	NGUYEN TRONG QUAN	11,773	511957xxxx4101
99	NGUYEN THI MAI PHUONG	35,000	511957xxxx2108
100	DOAN BAO QUAN	35,000	511957xxxx2102
101	NGO VU QUANG	35,000	511957xxxx7102
102	HAN THI MAI	35,000	511957xxxx9104
103	NGUYEN THI THU VAN	35,000	511957xxxx0105
104	NGUYEN TRUNG NGHIA	35,000	511957xxxx8102
105	NGUYEN THI NGOC LAN	35,000	511957xxxx9109
106	NGUYEN DINH TIEP	16,176	511957xxxx4107
107	NGUYEN HOANG LONG	70,000	511957xxxx3109
108	NGUYEN THI HOAI VAN	35,000	511957xxxx4105
109	NGUYEN HUU DINH	70,000	511957xxxx7100
110	LE MINH DUY	35,000	511957xxxx9100
111	LE THI TO QUYEN	35,000	511957xxxx7108
112	TAT THOAI HUY	70,000	511957xxxx2109
113	HA HOANG AN	35,000	511957xxxx5106
114	LE XUAN HUNG	35,000	511957xxxx4107
115	DANG HUY TOAN	35,000	511957xxxx4103
116	PHAM TRONG TRUNG	70,000	511957xxxx9107
117	PHAM VIEN CO	21,000	511957xxxx4100
118	NGUYEN THI LAN	35,000	511957xxxx5102
119	NGUYEN THI MY LY	35,000	511957xxxx7107
120	VU VAN TIEN	35,000	511957xxxx4106
121	HA DUONG HUU NGHIA	35,000	511957xxxx9109
122	DO THI HA LINH	70,000	511957xxxx0103
123	TRAN HOANG ANH	35,000	511957xxxx0103
124	NGUYEN THI NHUNG	35,000	511957xxxx9108
125	NGUYEN THI THANH TU	35,000	511957xxxx5101
126	PHAN DANG KHOA	35,000	511957xxxx2106
127	NGUYEN NHAT TAN	70,000	511957xxxx8101
128	DO PHUONG THAO	35,000	511957xxxx4107
129	VO VAN GIAP	9,605	511957xxxx5103
130	PHAN THI THANH HUONG	70,000	511957xxxx6109

STT/No.	TÊN THẺ/ Cardholder name	ST TRẢ THƯỜNG/ Amount to receive	So the chính/ Prmimary card number
131	TRINH THI HONG THAM	35,000	511957xxxx3104
132	BUI THI BINH	35,000	511957xxxx0106
133	PONGRAT KAMHOMGUL	35,000	511957xxxx6116
134	PHAM THI PHUONG HOA	35,000	511957xxxx4105
135	VU MINH HIEU	35,000	511957xxxx4104
136	TRAN PHAM THANH TUYEN	35,000	511957xxxx2109
137	NGUYEN HIEN ANH	35,000	511957xxxx2109
138	NGUYEN THI HAI LY	35,000	511957xxxx8108
139	LUC DUNG MINH	35,000	511957xxxx7106
140	LE TRUC	35,000	511957xxxx3108
141	DAO THI THU HANG	35,000	511957xxxx6101
142	VU DINH LINH	35,000	511957xxxx5100
143	PHAM VAN XUAN	35,000	511957xxxx1106
144	HUYNH THI THANH HIEN	35,000	511957xxxx0107
145	NGUYEN THI DOAN TRANG	35,000	511957xxxx0101
146	NGUYEN THI LY	35,000	511957xxxx1108
147	TRAN HUYEN TRANG	35,000	511957xxxx6107
148	DUONG THI HUONG	35,000	511957xxxx5100
149	LE NGOC BAO	35,000	511957xxxx1104
150	PHAM THI LY	35,000	511957xxxx8102
151	HOANG HUY TUNG	35,000	511957xxxx4109
152	DOAN NGOC TUYEN	35,000	511957xxxx3109
153	TRAN LE PHUONG NGHI	70,000	511957xxxx4102
154	HOANG MINH DUNG	35,000	511957xxxx2105
155	HA THIEN TRUC	70,000	511957xxxx4106
156	DANG QUOC TUAN	35,000	511957xxxx8102
157	TRAN THI NHAN	35,000	511957xxxx8103
158	CHU THI MINH HUONG	22,000	511957xxxx3104
159	BUI THI LOAN	35,000	511957xxxx1104
160	NGUYEN QUANG TRUNG	35,000	511957xxxx6107
161	HOANG MINH NGOC	44,725	511957xxxx4109
162	NGUYEN TRUNG NGON	70,000	511957xxxx4116
163	DAO THE HAI	35,000	511957xxxx4109
164	NGUYEN VAN NGUYEN	35,000	511957xxxx4105
165	NGUYEN MINH CHAU	70,000	511957xxxx9101
166	KHUONG VIET THANH	70,000	511957xxxx3119
167	NGUYEN BOI THUY	43,000	511957xxxx8100
168	HOANG THI MUNG	35,000	511957xxxx6107
169	DUONG NGOC HUAN	35,000	511957xxxx5100
170	NGUYEN VAN THU	35,000	511957xxxx6105
171	NGUYEN LY MINH AN	35,000	511957xxxx2100
172	DO THANH HAI	35,000	511957xxxx3105
173	VO THI HA	35,000	511957xxxx4100
174	LE VY THAO	2,983	511957xxxx9105
175	NGUYEN THI MAI	35,000	511957xxxx7101

STT/No.	TÊN THẺ/ Cardholder name	ST TRẢ THƯỜNG/ Amount to receive	So the chình/ Prmimary card number
176	NGUYEN THI HUONG	70,000	511957xxxx2101
177	NGUYEN THI THU HA	35,000	511957xxxx1105
178	TRAN SAM VU	35,000	511957xxxx4107
179	TRAN HOANG HUYNH	25,000	511957xxxx8101
180	NGUYEN VAN DE	35,000	511957xxxx0100
181	HA HUY BANG	35,000	511957xxxx1104
182	NGUYEN TIEN THANH	35,000	511957xxxx0104
183	TRAN MANH HUNG	500	511957xxxx8102
184	LANG THI HONG NGOC	35,163	511957xxxx2105
185	BUI VAN THIET	70,000	511957xxxx6104
186	HUYNH VAN NGOAN	35,000	511957xxxx7102
187	TRAN THI HA TRANG	70,000	511957xxxx4109
188	HO VAN UT	35,000	511957xxxx9109
189	VU THI NGOC HUE	35,000	511957xxxx9108
190	TRAN DOAN KHANH DU	35,000	511957xxxx0102
191	NGUYEN HOANG CAM	35,000	511957xxxx2101
192	NGUYEN THI MAI HIEN	35,000	511957xxxx7101
193	NGUYEN THI THAM	1	511957xxxx0106
194	TRAN NHU HUYNH	35,000	511957xxxx8104
195	PHAM THAI SON	35,000	511957xxxx0106
196	HUYNH THI DIEM HANG	12,758	511957xxxx3107
197	NGUYEN DINH TRUNG	35,000	511957xxxx0109
198	NGUYEN THI HUONG	35,000	511957xxxx9103
199	HOANG DUC ANH	7,500	511957xxxx7105
200	NGUYEN VAN LOI	35,000	511957xxxx7103
201	TRAN THI PHUONG THANH	35,000	511957xxxx9104
202	NGUYEN VAN HIEP	35,000	511957xxxx6100
203	DANG VAN KHOA	35,000	511957xxxx8100
204	NGUYEN VAN NAM	35,000	511957xxxx1104
205	PHAM DANG TUE QUANG	35,000	511957xxxx3104
206	TRINH THI KHANH NGOC	35,000	511957xxxx4107
207	NGUYEN THI KIM OANH	35,000	511957xxxx4107
208	NGUYEN THI HUONG	9,605	511957xxxx0104
209	TRAN VAN HIEN	36,000	511957xxxx7103
210	HUYNH THI THUY DUONG	35,000	511957xxxx4108
211	NGUYEN CAM VAN	35,000	511957xxxx0103
212	TRAN THI THANH THUY	35,000	511957xxxx6102
213	WILLIAM HOGAN	35,000	511957xxxx7105
214	DOAN HUU BAO ANH	35,000	511957xxxx8108
215	NGUYEN HUU TAI	15,000	511957xxxx6104
216	NGUYEN MINH THU	9,605	511957xxxx8102
217	LE HOANG TRUC	39,000	511957xxxx9108
218	NGUYEN THI CHIEN	70,000	511957xxxx2103
219	LE THI TUYET SUONG	70,000	511957xxxx8108
220	NGUYEN CHAU VINH	35,000	511957xxxx2105

STT/No.	TÊN THẺ/ Cardholder name	ST TRẢ THƯỜNG/ Amount to receive	So the chình/ Prmimary card number
221	NGUYEN TUAN HAI	35,000	511957xxxx3102
222	VO VAN PHUONG	70,000	511957xxxx1105
223	NGUYEN THI THUY	35,000	511957xxxx4104
224	PHAM THAO NGUYEN	64,500	511957xxxx9100
225	LUU HONG NGAN	35,000	511957xxxx7109
226	PHUNG VO KHAC NGUYEN	35,000	511957xxxx0109
227	VO THI HANG	35,000	511957xxxx7108
228	DO THUY TRANG	35,000	511957xxxx6109
229	HUYNH THI THU HANG	35,000	511957xxxx2101
230	MAI DUC NHA	15,000	511957xxxx9108
231	NGUYEN DINH HOA	70,000	511957xxxx6108
232	HOANG VAN LONG	70,000	511957xxxx4109
233	NGO THI LY LY	35,000	511957xxxx8118
234	NGUYEN THI PHUONG	35,000	511957xxxx2102
235	THAI THI THU HUYEN	70,000	511957xxxx5108
236	DANG THAI THANH	69,759	511957xxxx3108
237	TRAN MANH HA	70,000	511957xxxx9103
238	HOANG VU PHUONG UYEN	10,110	511957xxxx5104
239	TRAN PHONG THAI	35,000	511957xxxx5101
240	NGUYEN THI MAI HUONG	25,582	511957xxxx8101
241	DANG HOANG DUY	2,450	511957xxxx1101
242	NGUYEN THI BACH TUYET	35,000	511957xxxx3101
243	VO NGOC VAN UYEN	35,000	511957xxxx4105
244	NGO THI THUY DUYEN	35,000	511957xxxx0103
245	NGUYEN DINH QUY	35,000	511957xxxx9108
246	VUONG THI BICH THUY	70,000	511957xxxx8104
247	NGUYEN THI TRA MY	44,484	511957xxxx2108
248	PHAM THI HONG VY	35,000	511957xxxx8101
249	VU THI TUYET	35,000	511957xxxx5105
250	PHAM THI THANH HUE	70,000	511957xxxx1105
251	NGUYEN TUONG HUNG	35,000	511957xxxx9109
252	NGUYEN THANH TAM	35,000	511957xxxx5103
253	NGUYEN MANH HA	35,000	511957xxxx7106
254	DO THI TO QUYEN	39,500	511957xxxx5104
255	LE THI NGOC QUYNH	35,000	511957xxxx5105
256	PHAN THI HANH	29,500	511957xxxx0101
257	PHAM THI LUONG	35,000	511957xxxx7102
258	NGUYEN NGOC THONG	35,000	511957xxxx5106
259	LE DANG HONG NHUNG	35,000	511957xxxx4102
260	TRUONG BICH THUAN	35,000	511957xxxx7100
261	VU THAI THANG	70,000	511957xxxx6108
262	LE THI MY CHAU	70,000	511957xxxx0100
263	NGUYEN THI PHUONG	35,000	511957xxxx3106
264	NGUYEN THI HUU NHUNG	70,000	511957xxxx2101
265	NGUYEN THANH NGHIA	35,000	511957xxxx8104

STT/No.	TÊN THẺ/ Cardholder name	ST TRẢ THƯỜNG/ Amount to receive	So the chình/ Prmimary card number
266	NGUYEN THI VU NGAN	10,000	511957xxxx8102
267	DUONG DUC AN	35,000	511957xxxx0109
268	NGUYEN THUY PHUONG LAN	35,000	511957xxxx7101
269	NGUYEN CHIEN THANG	35,000	511957xxxx4109
270	TRIEU THI MY LAN	7,000	511957xxxx0105
271	NGUYEN XUAN KY	35,000	511957xxxx4101
272	LE THI THANH HUONG	70,000	511957xxxx8101
273	HO BICH LIL	70,000	511957xxxx5106
274	DINH THI OANH	50,000	517107xxxx3101
275	NGUYEN CONG TRI	34,374	517107xxxx6103
276	TRAN TRANG LINH	50,000	517107xxxx8108
277	HO PHUONG MONG LINH	50,000	517107xxxx9106
278	VU NGOC PHUONG DUNG	50,000	517107xxxx4105
279	PHAN DUC HOANG	100,000	517107xxxx0100
280	TRUONG NGUYEN HOANG NHUAN	35,000	517107xxxx7103
281	DOAN TAN TAI	9,605	517107xxxx9103
282	VO THANH LOC	35,000	517107xxxx9104
283	TRAN NGOC ANH	48,000	517107xxxx4100
284	TRAN DUC NHAN	26,300	517107xxxx3101
285	DANG HOANG PHI LONG	35,000	517107xxxx1107
286	LE NGOC NAM DUONG	35,000	517107xxxx8101
287	NGUYEN DUY MANH	58,000	517107xxxx7114
288	NGUYEN TIEN LUU	35,000	517107xxxx3103
289	PHAN QUYNH ANH	35,000	517107xxxx5104
290	TRAN TUAN KHANH	35,000	517107xxxx3103
291	TRAN THI NGOC THANH	35,000	517107xxxx8102
292	TRAN THUY DUONG	70,000	517107xxxx8107
293	NGUYEN TAN PHAT	35,000	517107xxxx3105
294	NGUYEN XUAN THANG	35,000	517107xxxx7109
295	NGUYEN MANH THUONG	35,000	517107xxxx7101
296	NGUYEN HAI NGAN	35,000	517107xxxx9104
297	VU THI THUY VAN	35,000	517107xxxx7100
298	NGUYEN THI THAM	19,835	517107xxxx5104
299	DO THI THUY	35,000	517107xxxx2101
300	TRAN THI HOAI THU	29,308	517107xxxx4106
301	PHIMPHA SISOUPHANTHONG	35,000	517107xxxx5100
302	HOANG THI HOA	35,000	517107xxxx7100
303	LE HONG HANH	35,000	517107xxxx8109
304	PHAM NGOC TRANG	35,000	517107xxxx1102
305	PHI TUAN ANH	35,000	517107xxxx1102
306	LE THI YEN	35,000	517107xxxx3106
307	HOANG THI LAN ANH	35,000	517107xxxx1104
308	BUI ANH DUC	30,500	517107xxxx2103
309	NGUYEN BA TUNG	40,000	517107xxxx3108
310	TRAN NGOC TRUNG	35,000	517107xxxx1106

STT/No.	TÊN THẺ/ Cardholder name	ST TRẢ THƯỜNG/ Amount to receive	So the chình/ Prmimary card number
311	TRINH NGOC HAN	70,000	517107xxxx6100
312	LAM CAM LOAN	35,000	517107xxxx3106
313	THAI MINH TAI	35,000	517107xxxx2103
314	NGUYEN BA HUYNH	70,000	517107xxxx0108
315	DANG THI NGA	35,000	517107xxxx6104
316	HUYNH THANH HIEN	35,000	517107xxxx9105
317	TRAN KHAI VINH	35,000	517107xxxx9103
318	TA NGOC KHOA	35,000	517107xxxx3106
319	LUU TRUNG DUNG	35,000	517107xxxx3101
320	NGUYEN VAN NGUYEN	70,000	517107xxxx4103
321	NGUYEN ANH SON	50,550	517107xxxx0103
322	VU THI HIEN	35,000	517107xxxx2106
323	LAM HOANG PHO	15,000	517107xxxx0105
324	VU THU HA	35,000	517107xxxx8106
325	NGUYEN QUANG NGOC	35,000	517107xxxx5100
326	CHU HONG NGOC	35,000	517107xxxx9109
327	TRAN KHANH LINH	35,000	517107xxxx1102
328	NGUYEN AI DINH	35,000	517107xxxx1104
329	VU VIET ANH	35,000	517107xxxx4108
330	NGUYEN THI VUI	35,000	517107xxxx0104
331	NGUYEN HUY THANH	35,000	517107xxxx7103
332	PHAM THANH TUNG	35,000	517107xxxx9100
333	NGUYEN LUONG NU UYEN VY	35,000	517107xxxx5106
334	LUU THI KIM DUNG	25,275	517107xxxx3109
335	TRAN THANH TUNG	36,000	517107xxxx2108
336	TRINH VU PHUC	9,605	517107xxxx3100
337	NGUYEN TRUNG HUY	35,000	517107xxxx3104
338	DUONG QUOC VIET	70,000	517107xxxx8101
339	VO THANH NGAN	35,000	517107xxxx1102
340	TO TRUNG KIEN	35,000	517107xxxx3108
341	LE KIM NGAN	70,000	517107xxxx3104
342	NGUYEN THI MINH KHUE	35,000	517107xxxx1102
343	HOANG MINH DUC	35,000	517107xxxx5102
344	VU LAN ANH	5,000	517107xxxx8105
345	NGUYEN DUC HIEU	35,000	517107xxxx9103
346	MAI HONG NGOC	70,000	517107xxxx4109
347	LUU TRI DUNG	6,000	517107xxxx8109
348	TRAN ANH QUAN	70,000	517107xxxx6105
349	NGUYEN THI NGOC HANH	35,000	517107xxxx1104
350	DO THI THU HA	70,000	517107xxxx7107
351	TRAN THI HONG DAO	70,000	517107xxxx6105
352	NGUYEN NGOC LONG	35,000	517107xxxx9105
353	NGUYEN KIEU MY	35,000	517107xxxx0108
354	NGUYEN THI THUAN	35,000	517107xxxx2108
355	NGO QUYNH LIEN	35,000	517107xxxx3102

<b>STT/No.</b>	<b>TÊN THẺ/ Cardholder name</b>	<b>ST TRẢ THƯỜNG/ Amount to receive</b>	<b>So the chinh/ Prmimary card number</b>
356	NGUYEN VUONG CON	35,000	517107xxxx7103
357	TRAN NGOC ANH	70,000	517107xxxx9104
358	TRINH THI TUYET NHUNG	35,000	517107xxxx1106
359	NGUYEN HUU DUY	70,000	517107xxxx1108
360	TRAN VAN THUAN	35,000	517107xxxx1106
361	VU HONG VAN	23,119	517107xxxx2108
362	TRAN THI HONG	70,000	517107xxxx1106
363	NGUYEN NGOC VY LINH	16,176	517107xxxx6107
364	LE THI THAO QUYEN	35,000	517107xxxx0108
365	TRAN ANH THU	55,500	517107xxxx0108
366	LE THI DIEP QUYEN	35,000	517107xxxx8103
367	LUU HOANG LAN	35,000	517107xxxx9100
368	NGUYEN SY CHI	35,000	517107xxxx9102
369	LE NGO HUU THIEN TAM	35,000	517107xxxx9105
370	PHAM HA ANH	35,000	517107xxxx9107
371	NGUYEN TUAN ANH	35,000	517107xxxx7108
372	NGUYEN THI HONG NGA	35,000	517107xxxx2107
373	NGUYEN THI HONG HA	35,000	517107xxxx0107
374	LUU DE LY	70,000	517107xxxx8100
375	NGUYEN NGOC DUY	35,000	517107xxxx8102
376	NGUYEN KIM ANH	35,000	517107xxxx5101
377	DAM HUY VUONG	35,000	517107xxxx2106
378	DINH THI MINH HA	35,000	517107xxxx5102
379	NGUYEN HOANG HUY	3,925	517107xxxx1100
380	TRUONG THI TRA MI	35,000	517107xxxx5109
381	DINH THI BICH HAN	35,000	517107xxxx8106
382	HA TRUC PHUONG	50,000	517453xxxx1106